TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2021/HS–ST
Ngày: 27–01–2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Thương và bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST–HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ VÕ TRỌNG T, Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1974, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Thái Thị Ng; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/8/2020 đến ngày 8/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

2/ PHẠM VĂN V, Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn P, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn V (đã chết) và bà Đoàn Thị P; vợ: Ngô Thị Th; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

3/ BÙI THẾ V, Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1972, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân H (đã chết) và bà Trần Thị B; vợ: Phan Thị T; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

4/ PHAN ĐÌNH M, Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1978, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thanh C và bà Tô Thị Q; vợ: Thới Thị Thu Th; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

5/ NGUYỄN XUÂN A, Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1984, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Duy H; vợ: Vi Thị Kim N; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

6/ TRẦN VĂN V, Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đ và bà Nguyễn Thị S; vợ: Nguyễn Thị B; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

7/ NGUYỄN N, Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1979, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn C (đã chết) và bà Phùng Thị T; vợ: Phạm Thị Th; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

8/ LÊ CÔNG T, Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1981, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quang P và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị Mỹ K (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

9/ TRẦN QUANG TH, Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang P và bà Nguyễn Thị X; vợ: Võ Thị M; Con: 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Trọng T, sinh năm 1974, ở thôn A, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi làm nghề nông sinh sống tại địa phương. Để kiếm thêm thu nhập, Võ Trọng T nảy sinh ý định mua bài về cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình để thu tiền xâu. Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2020, một số đối tượng gồm: Nguyễn N, sinh năm 1979; Nguyễn Xuân A, sinh năm 1984; Phạm Văn V, sinh năm 1975; Trần Văn V, sinh năm 1989; Bùi Thế V, sinh năm 1972; Phan Đình M, sinh năm 1978; Trần Quang Th, sinh năm 1990 và Lê Công T, sinh năm 1981, đều ở tại xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà của Võ Trọng T rủ nhau chơi bài ù (phỏm) ăn tiền. Tại đây, Võ Trọng T đi mua bài và lấy mền đưa cho các đối tượng trên chơi ở 02 sòng khác nhau. Sòng thứ nhất gồm: Nguyễn N, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn V và Trần Văn V. Sòng thứ hai gồm: Bùi Thế V, Phan Đình M, Trần Quang Th và Lê Công T.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị Công an xã Bình Thanh phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 2 bộ bài tây, loại 52 lá; 01 cái mền; 01 ca nhựa và 01 nắp phích nhựa dùng để đựng tiền xâu.

Tiền trên chiếu bạc sòng thứ nhất là 4.400.000 đồng và 50.000 đồng tiền xâu. Tiền trên người các đối tượng ở sòng thứ nhất mang theo để phục vụ đánh bạc như sau: Nguyễn N là 1.015.000 đồng; Phạm Văn V là 3.045.000 đồng; Nguyễn Xuân A là 6.004.000 đồng; Trần Văn V là 13.000 đồng. Tổng cộng là 10.077.000 đồng.

Tiền trên chiếu bạc sòng thứ hai là 3.850.000 đồng và 50.000 đồng tiền xâu. Tiền trên người các đối tượng ở sòng thứ hai mang theo để phục vụ đánh bạc như sau: Bùi Thế V là 2.446.000 đồng, Trần Quang Th là 123.000 đồng, Lê Công T là 1.500.000 đồng, Phan Đình M là 3.500.000 đồng. Tổng cộng là 7.569.000 đồng.

Tại bản kết luận truy tố số 2560/KL-CSĐT ngày 02/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố bị cáo Võ Trọng T về tội "Gá bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn V, Trần Văn V, Phan Đình M, Lê Công T, Trần Quang Th, Bùi Thế V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-BS ngày 02/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Trọng T về tội ***"Tổ chức đánh bạc"*** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn V, Trần Văn V, Phan Đình M, Lê Công T, Trần Quang Th, Bùi Thế V về tội "***Đánh bạc***" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Võ Trọng T về tội ***"Tổ chức đánh bạc"***; các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn V, Trần Văn V, Phan Đình M, Lê Công T, Trần Quang Th, Bùi Thế V về tội "***Đánh bạc***" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo **Võ Trọng T**: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Trọng T số tiền từ 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng) đến 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng).

Đối với các bị cáo **Phạm Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M**: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, mỗi bị cáo số tiền từ 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Đối với các bị cáo **Nguyễn N, Trần Văn V, Lê Công T**: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn N, Trần Văn V, Lê Công T, mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Đối với các bị cáo **Nguyễn Xuân A, Trần Quang Th**: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A số tiền từ 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) đến 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng); xử phạt Trần Quang Th số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- Đối với 2 bộ bài tây, loại 52 lá ; 01 cái mền; 01 ca nhựa màu xanh có chữ Nam Dương; 01 nắp phích nhựa màu đỏ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 25.996.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, chín trăm, chín mươi sáu nghìn đồng) thu được trên 02 sòng, tiền xâu và tiền thu trên người các bị cáo sẽ dùng vào mục đích đánh bạc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tranh luận của bị cáo: Không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Võ Trọng T, Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn Xuân A, Trần Quang Th khai nhận như phần tóm tắt nội dung vụ án; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và căn cứ theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tổ chức đánh bạc*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn Xuân A, Trần Quang Th đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố các bị cáo Võ Trọng T, Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn Xuân A, Trần Quang Th là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo Võ Trọng T, Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn Xuân A, Trần Quang Th gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và việc xây dựng nếp sống văn hóa mới trên địa bàn địa phương, mỗi bị cáo mang trong người số tiền dùng để đánh bạc có sự khác nhau, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi của từng bị cáo trong khi lượng hình.

[2.3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3.2] Đối với bị cáo Võ Trong Tỉnh: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với các bị cáo Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn Xuân A, Trần Quang Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Xuân A có cha là ông Nguyễn Xuân T được Nhà nước tặng Huân chương Chiến công hạng nhì, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba; bị cáo Trần Quang Th có cha là ông Trần Quang P được Ủy ban Mặt trần Tổ quốc Việt Nam tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, riêng các bị cáo Nguyễn Xuân A và Trần Quang Th được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có khả năng cải tạo. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.5] Xử lý vật chứng:

[2.5.1] Đối với 2 bộ bài tây, loại 52 lá ; 01 cái mền; 01 ca nhựa màu xanh có chữ Nam Dương; 01 nắp phích nhựa màu đỏ Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[2.5.2] Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 25.996.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu, chín trăm, chín mươi sáu nghìn đồng*) thu được trên 02 sòng, tiền xâu và tiền thu trên người các bị cáo sẽ dùng vào mục đích đánh bạc nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; mức hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến tranh luận*:* Các bị cáo không có tranh luận gì nên không xét.

[5] Xét lời nói sau cùng của các bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Trọng T phạm tội ***"Tổ chức đánh bạc"***.

Xử phạt bị cáo Võ Trọng T số tiền 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn N và Trần Văn V, phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn V số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Bị cáo Bùi Thế V số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Bị cáo Phan Đình M số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Bị cáo Lê Công T số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn N số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Trần Văn V số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A và Trần Quang Th phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân A số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng);

Bị cáo Trần Quang Th 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Võ Trọng T, Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn Xuân A và Trần Quang Th.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

5.1. Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 2 bộ bài tây; 01 cái mền; 01 ca nhựa; 01 nắp phích nhựa. Toàn bộ vật chứng trên đều có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

5.2. Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 25.996.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) do Công an huyện Bình Sơn nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Sơn số 3949.0.1068644.00000 ngày 25/01/2021.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên buộc các bị cáo Võ Trọng T, Nguyễn N, Phạm Văn V, Trần Văn V, Bùi Thế V, Phan Đình M, Lê Công T, Nguyễn Xuân A và Trần Quang Th mỗi bị cáo nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/01/2021).

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã BT (thay Thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Quốc Phong